

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 21/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị B - Sinh năm 1959

Trú tại: Khu phố V 1, thị trấn B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

**Bị đơn:** Bà Phạm Thị T - Sinh năm 1977

Ông Lê Văn H - Sinh năm 1976

Trú tại: Khu phố V 1, thị trấn B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về khoản nợ: Bà Nguyễn Thị B và bà Phạm Thị T, ông Lê Văn H thống nhất: bà Phạm Thị T và ông Lê Văn H có vay tiền của bà Nguyễn Thị B nhiều lần. Đến ngày 24/10/2019, bà B và bà T, ông H có chốt nợ; theo đó tổng số tiền bà T và ông H còn nợ bà B là 531.000.000 đồng, hai bên không thoả thuận về lãi suất.

- **Về quá trình trả nợ:** Bà Nguyễn Thị B và bà Phạm Thị T, ông Lê Văn H thống nhất: bà T, ông H đã trả nợ cho bà B được 16.700.000 đồng. Số tiền gốc bà T, ông H còn nợ bà B là 514.300.000 đồng.

- **Về nghĩa vụ trả nợ:** Bà Nguyễn Thị B và bà Phạm Thị T, ông Lê Văn H thống nhất: bà T, ông H có trách nhiệm trả nợ cho bà B tổng số tiền là **514.300.000 đồng** (Năm trăm mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng). Bà T, ông H không phải trả lãi.

- **Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án:** Bà Nguyễn Thị B và bà Phạm Thị T, ông Lê Văn H thống nhất: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 12%/năm.

- **Về án phí:** bà Phạm Thị T và ông Lê Văn H phải chịu 12.286.000 đồng (mười hai triệu hai trăm tám sáu nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND Huyện Như Thanh;
- Chi cục THADS Huyện Như Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm phán**

**Lê Đình Huy**